

- Chọn được từ ngữ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho từ ngữ chỉ sự vật (BT2)
- Đặt đúng câu theo mẫu *Ai làm gì?* ( BT 3 ).

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng đọc nâng cao cho HS; Rèn kỹ năng sử dụng từ ngữ và đặt câu.

**3. Thái độ:** Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích các hình ảnh đẹp, yêu thích môn học.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu viết tên từng bài TĐ (không có Y/C HTL).
- HS: SGK.

### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: <b>Truyền điện</b> (<i>Đặt câu theo mẫu Ai là gì</i>)</li> <li>- Tổng kết TC, tuyên dương những HS tích cực – Kết nối bài học</li> <li>- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp nhau nêu câu theo mẫu</li> <li>- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động luyện đọc (15 phút)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 55 tiếng / phút ); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài.</p> <p>* <b>Cách tiến hành: (Cả lớp)</b></p>	
<p><b>Việc 1: kiểm tra đọc</b> (khoảng ¼ số HS lớp).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS lên bốc thăm</li> </ul> <p><b>Việc 2:</b> Nêu câu hỏi nội dung bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lưu ý tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> <li>- GV yêu cầu những HS đọc chưa rõ ràng, rành mạch về nhà luyện đọc lại tiết sau tiếp tục ôn luyện .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )</li> <li>- HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu HT.</li> <li>+ Chú ý giọng đọc, tốc độ đọc</li> <li>+ Cách ngắt, nghỉ câu (dấu câu, câu dài...)</li> <li>- HS trả lời câu hỏi</li> <li>- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm</li> </ul>

<p>- Thông báo mức độ đạt được trong giờ kiểm tra của HS. =&gt; <i>Chú ý rèn kỹ năng đọc đúng cho đối tượng M1, M2, đọc diễn cảm cho các đối tượng M3, M4.</i></p>	<p>- Lắng nghe</p>
<p><b>2. HĐ thực hành (15 phút):</b> *<b>Mục tiêu :</b> Chọn được từ ngữ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho từ ngữ chỉ sự vật. Đặt đúng câu theo mẫu <i>Ai làm gì?</i>. *<b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)</b> - GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.</p> <p><b>Bài 2: (Cá nhân - Lớp)</b> - GV chú ý sửa lỗi diễn đạt cho HS - Gọi HS nêu là các từ đã từ được.</p>	<p>- HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân. - HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi. - Nêu kết quả trước lớp (Mỗi em nêu 1 từ): =&gt; Đáp án lần lượt là: <i>xinh xắn, tinh xảo, tinh tế.</i> - Tự làm bài cá nhân: Đặt câu theo mẫu <b>Ai làm gì?</b> - Chia sẻ trước lớp (nhiều em)</p>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút):</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</b></p>	<p>- Về xem lại bài đã học. Luyện đọc cho hay hơn. - Tìm các câu theo mẫu: <i>Ai làm gì</i> để nói về công việc của những người trong gia đình mình.</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TẬP VIẾT:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( tiết 6)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh HTL các bài thơ, văn có YC HTL (từ tuần 1 – tuần 8)
- Luyện tập củng cố vốn từ : Lựa chọn từ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho các từ chỉ sự vật
- Đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu ( BT 3 ).

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng đọc, kỹ năng sử dụng từ ngữ và kỹ năng đặt câu.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BI:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu viết tên từng bài TĐ (có Y/C HTL). Bảng phụ ghi nội dung BT 2 (đã điền hoàn chỉnh)

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b></p> <p>- Trò chơi: <b>Truyền điện</b> (<i>Đặt câu theo mẫu Ai làm gì để giới thiệu về những người trong gia đình mình</i>)</p> <p>- Tổng kết TC, tuyên dương những HS tích cực – Kết nối bài học</p> <p>- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.</p>	<p>- HS nối tiếp nhau nêu câu theo mẫu</p> <p>- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</p>
<p><b>2. Hoạt động luyện đọc (15 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Đọc đúng, đọc thuộc lòng đoạn văn, khổ thơ đã học; trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn, bài.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b></p>	
<p><b>Việc 1: Kiểm tra đọc</b></p> <p>(số HS lớp chưa đạt yêu cầu của tiết trước cần kiểm tra bổ sung và kiểm tra bổ sung phần HTL của một số HS).</p> <p>- GV yêu cầu HS lên bốc thăm</p> <p><b>Việc 2: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc</b></p> <p>(Tùy đối tượng HS mà GV đặt câu hỏi cho phù hợp)</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá; GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại thật nhiều.</p> <p>- Gv nhắc nhở Hs có tạo thói quen đọc sách.</p>	<p>- HS thực hiện (Sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút )</p> <p>- HS đọc bài hoặc học thuộc lòng bài theo YC trong phiếu.</p> <p>- HS TLCH theo yêu cầu ở phiếu.</p> <p>- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm</p>

### 3. HĐ thực hành (15phút)

\***Mục tiêu:** Củng cố vốn từ : Lựa chọn từ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho các từ chỉ sự vật. Đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.

\***Cách tiến hành:**

#### **Bài tập 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)**

- Quan sát, giúp đỡ những đôi tượng M1

- Đưa đáp án cho HS đối chiếu

#### **Bài tập 3**

- Giúp đỡ đôi tượng M1

- Học sinh tự đọc yêu cầu của bài  
- Làm bài cá nhân (bằng chì ra SGK).  
- Chia sẻ kết quả trong cặp  
- Chia sẻ kết quả trước lớp:  
=> Lời giải đúng điền lần lượt:  
*... màu xanh, chị hoa huệ, chị hoa cúc, chị hoa hồng, vườn xuân...*  
- 1 số Hs đọc lại đoạn văn trước lớp.

- HS làm bài cá nhân (làm bằng chì ra SGK)  
- Chia sẻ kết quả trước lớp:  
a) *Hàng năm, cứ vào đầu tháng 9, các trường lại khai giảng năm học mới.*  
a) *Sau ba tháng nghỉ hè tạm xa trường, chúng em lại nao nức tới trường gặp thầy, gặp bạn.*  
c) ...

#### 4. HĐ ứng dụng: (1 phút)

- Về nhà xem lại bài đã học. Luyện đọc lại các bài thơ cho diễn cảm.

#### 5. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Tìm đọc các đoạn văn miêu tả về 4 mùa, đọc và ghi nhớ cách diễn tả của các tác giả về cảnh vật ở mùa đó.

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....  
.....  
.....

**TIẾNG ANH:**

(GV chuyên trách)

*Thứ năm ngày 1 tháng 11 năm 2018*

**TIẾNG ANH:**

(GV chuyên trách)

---

---

.....

**TIẾNG ANH:**

(GV chuyên trách)

.....

**TOÁN:**

**TIẾT 44. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được bảng đơn vị đo độ dài, bước đầu thuộc bảng đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé .

- Biết làm các phép tính với các số đo độ dài.

**2. Kỹ năng:** Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài thông dụng.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2 (2 dòng trên), 3 (2 dòng trên).

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: SGK, bảng đơn vị đo độ dài kẻ sẵn chưa viết

- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động (5 phút) :</b></p> <p>- Trò chơi: <i>Ai nhanh – Ai đúng</i> (GV nêu lại các phép tính của BT1 tiết trước, cho HS đoán nhanh đáp số)</p> <p>- Tổng kết TC – Kết nối bài học</p> <p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- HS tham gia chơi, thi đua giao tay giành quyền trả lời.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Mở vở ghi bài</p>
<p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: ( 15 phút)</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Bước đầu thuộc và nắm được mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.</p> <p><b>* Cách tiến hành: (Cả lớp)</b></p>	
<p><b><u>Việc 1:</u></b> Giới thiệu bảng đơn vị đo độ dài</p> <p>- Gv giúp HS hiểu được bảng đơn vị đo độ dài từ nhỏ đến lớn và ngược lại.</p> <p>- Gv đưa bảng kẻ sẵn viết tên các đơn vị đo độ</p>	<p>- Nêu lại các đơn vị đo độ dài đã học: km, hm, dam, m, dm, cm, mm.</p>

---

---

dài lên bảng.

- Đơn vị cơ bản là gì?
- Ghi vào cột giữa bảng: mét.
- Đơn vị nhỏ hơn mét ta ghi vào bên phải của cột m. Đơn vị lớn hơn mét ta ghi vào cột phía bên trái của cột mét. Gv gọi HS nêu, kết hợp điền vào bảng.

Lớn hơn mét			mét	Nhỏ hơn mét		
km	hm	dam	m	dm	cm	mm
1km =10hm =1000m	1hm =10dam =100m	1dam =10m	1m =10dm =100cm =1000mm	1dm =10cm =100mm	1cm =10mm	1mm

- Hai đơn vị đo độ dài liên tiếp có đặc điểm gì
- Gv giới thiệu  $1\text{ km} = 1000\text{m}$

- Mét.

- Nêu lại quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài .

- Nhìn bảng nêu lên mối quan hệ giữa hai đơn vị đo :  $1\text{m} = 10\text{ dm}$   
 $1\text{dm} = 10\text{cm}$

- Hơn kém nhau 10 lần.

- Đọc xuôi, ngược:

$$1\text{km} = 1000\text{m}$$

### 3. Hoạt động thực hành (15 phút):

\***Mục tiêu:** Biết làm các phép tính với các số đo độ dài.

\* **Cách tiến hành**

#### **Bài 1:** (Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)

- Quan sát và giúp đỡ đối tượng M1

- Cho HS đọc lại nhiều lần kết quả.

#### **Bài 2:** (Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)

- GV lưu ý giúp đỡ đối tượng M1

- GV hỏi để HS giải thích cách làm, VD: *Vì sao*  
 $7\text{dam} = 70\text{m}$  ?

#### **Bài 3:** Tính theo mẫu. (Cá nhân – Lớp)

- Mẫu:  $32\text{dam} \times 3 = 96\text{dam}$      $96\text{cm} : 3 = 32\text{cm}$

- GV lưu ý HS viết danh số vào phép tính

- Làm bài cá nhân

- Kiểm tra chéo

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

$$1\text{km} = 10\text{hm} \quad 1\text{m} = 10\text{ dm}$$

$$1\text{km} = 1000\text{m} \quad 1\text{m} = 100\text{ cm}$$

.....

- Làm bài cá nhân

- Chia sẻ trong cặp

- Chia sẻ kết quả trước lớp, giải thích vì sao

- Vì  $1\text{dam} = 10\text{m}$ .

Vậy  $7\text{ dam} = 70\text{m}$

- HS tự quan sát mẫu.

- Vận dụng làm các phép tính còn lại.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

$$25\text{ m} \times 2 = 50\text{m}$$

$$15\text{km} \times 4 = 60\text{km}$$

$$36\text{m} : 3 = 12\text{m}$$

*Gv củng cố kiến thức về bảng đơn vị đo độ dài từ nhỏ đến lớn và ngược lại và mối quan hệ của chúng	$70km : 7 = 10km$
<b>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</b>	- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Nếu có thể, ghi nhớ và HTL bảng đơn vị đo độ dài.
<b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b>	- Viết các số bất kỳ (từ 1 đến 10), có đơn vị là km, sau đó đổi chúng ra các đơn vị nhỏ hơn.

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....  
.....  
.....

### THẺ DỤC:

#### Bài 18: ÔN 2 ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ VÀ TAY

##### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Bước đầu biết thực hiện động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung

- Trò chơi “Chim về tổ”. Biết cách chơi tham gia chơi được

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật, chủ động, sáng tạo.

**3. Giáo dục:** Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

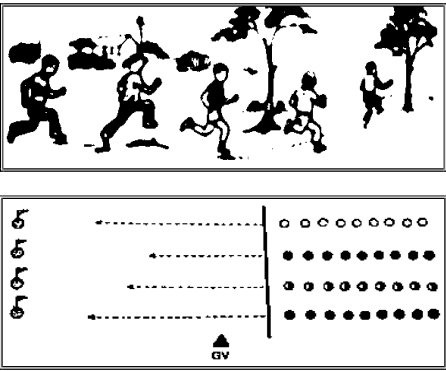
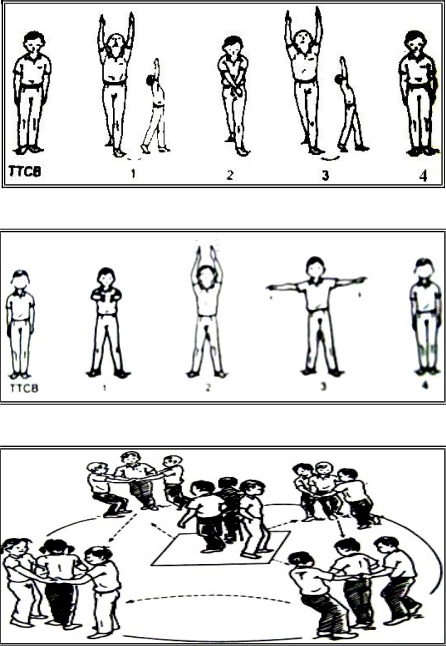
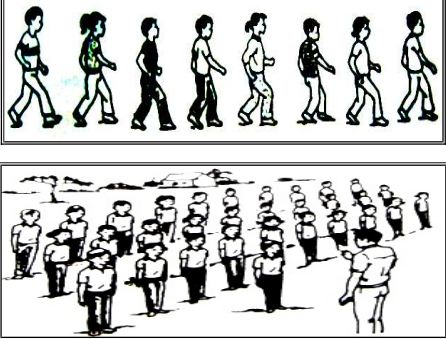
##### II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

- **Phương tiện:** Còi, kẻ sân vòng tròn chơi trò chơi.

##### III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

TT	Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
----	----------	------------	---------------------

<p>Phân mở đầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</li> <li>- Cả lớp chạy chậm một vòng xung quanh sân tập 100 - 200m</li> <li>- Khởi động các khớp cổ tay, cổ chân, hông, đầu gối, bả vai</li> <li>- Trò chơi “Chạy tiếp sức”</li> <li>- Kiểm tra 2 động tác đã học</li> </ul>	<p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p> <p>2-3’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p>	
<p>Phân cơ bản</p>	<p>1. Ôn 2 động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>☞ Lần 1: GV hô nhịp và điều khiển cả lớp tập theo nhịp hô</li> <li>☞ Lần 2: Lớp trưởng điều khiển tập; GV theo dõi sửa sai</li> </ul> <p>Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, GV theo dõi sửa sai</p> <p>2. Trò chơi “Chim về tổ”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. Sau đó cho cả lớp cùng chơi</li> <li>- Sau mỗi lượt chơi em nào không về được tổ thì bị phạt lò cò quanh sân tập một vòng</li> </ul>	<p>10 - 12’</p> <p>6 - 8’</p>	
<p>Phân kết thúc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi thường theo nhịp và hát</li> <li>- GV cùng HS hệ thống bài</li> <li>- GV nhận xét đánh giá giờ học</li> <li>- Về nhà ôn 2 động tác đã học và chơi trò chơi ưa thích</li> </ul>	<p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

.....



*Thứ sáu ngày 2 tháng 11 năm 2018*

**CHÍNH TẢ:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( tiết 7)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập và kiểm tra tập đọc, học thuộc lòng đọc hiểu văn bản.
- Giải ô chữ và tìm ra được từ khóa của ô chữ ( TRUNG THU).

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng đọc và kỹ năng sử dụng từ ngữ. Củng cố và mở rộng vốn từ qua trò chơi ô chữ.

**3. Thái độ:** Yêu thích hoạt động đọc. Yêu thích khám phá vẻ đẹp của từ ngữ Việt.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu viết tên từng bài TĐ (có Y/C HTL). Bảng phụ trình bày các ô chữ như BT2
- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b> + Bài hát nói về hoạt động gì? - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.	- Hát: “ <i>Chiếc đèn ông sao</i> ” - Nêu nội dung bài hát - Lắng nghe - Mở SGK
<b>2. Hoạt động luyện đọc (15 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> Đọc đúng, đọc thuộc lòng đoạn văn, khổ thơ đã học; trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn, bài. <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b>	
<b>Việc 1: Kiểm tra đọc</b> (số HS lớp chưa đạt yêu cầu của tiết trước cần kiểm tra bổ sung và kiểm tra bổ sung phần HTL của một số HS). - GV yêu cầu HS lên bốc thăm	- HS thực hiện (Sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút ) - HS đọc bài hoặc học thuộc lòng bài theo YC trong phiếu. - HS TLCH theo yêu cầu ở phiếu.
<b>Việc 2: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc</b> (Tùy đối tượng HS mà GV đặt câu hỏi	

<p>cho phù hợp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá; GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại thật nhiều.</li> <li>- Gv nhắc nhở Hs có tạo thói quen đọc sách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm</li> </ul>
<p><b>3.Hoạt động thực hành (15 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Giải được ô chữ và tìm ra từ khóa của ô chữ (TRUNG THU)</p> <p><b>*Cách tiến hành: (Cá nhân – Cả lớp)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv treo bảng phụ và giới thiệu về ô chữ, hướng dẫn cách tìm.</li> <li>- GV cho HS nối tiếp nhau nêu kết quả, GV chốt và ghi kết quả lên bảng phụ.</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS nhìn vào cột màu để tìm ra từ khóa</p> <p>+ Em có biết Trung thu là gì không?</p> <p>+ Rằm tháng tám thiếu nhi thường có các hoạt động gì?</p> <p>=&gt; GVKL, nói thêm về ý nghĩa ngày Tết trung thu: <b>Tết Trung Thu</b> là ngày Rằm tháng 8 hằng năm, là ngày tết của trẻ em (<b>Tết Thiếu nhi</b>), còn được gọi là <b>Tết trông Trăng</b> hay <b>Tết hoa đăng</b>. Trẻ em rất mong đợi được đón tết này vì thường được người lớn tặng đồ chơi, thường là đèn ông sao, mặt nạ, đèn kéo quân, tò he,... và được ăn bánh nướng, bánh dẻo. Vào ngày tết này, người ta tổ chức bày cỗ, trông trăng. Thời điểm trăng lên cao, trẻ em sẽ vừa múa hát vừa ngắm trăng phá cỗ. Ở một số nơi người ta còn tổ chức múa lân, múa sư tử, múa rồng để các em vui chơi thoải thích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm hiểu nội dung, suy nghĩ và làm nháp.</li> <li>- Chia sẻ kết quả trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dòng 1: TRẺ EM</li> <li>+ Dòng 2: TRẢ LỜI</li> <li>+ Dòng 3: THỦY THỦ</li> <li>+ Dòng 4: TRUNG NHỊ</li> <li>+ Dòng 5: TƯƠNG LAI</li> <li>+ Dòng 6: TUỔI TỐT</li> <li>+ Dòng 7: TẬP THỂ</li> <li>+ Dòng 8: TÔ MÀU</li> </ul> </li> <li>=&gt; TRUNG THU</li> <li>- Rằm tháng tám</li> <li>- Rước đèn, phá cỗ trông trăng,...</li> </ul>
<p><b>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà xem lại bài đã học. Tự rèn cho mình thói quen đọc sách.</li> </ul>